| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN IA GRAI**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ | *Ia Grai, ngày 12 tháng 7 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2018, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Người yêu cầu:

- Anh A, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn K, xã L, thị xã M, tỉnh Hải Dương.

- Chị B, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Đội X, Công ty Y, xã Z, huyện V, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn K, xã L, thị xã M, tỉnh Hải Dương và chị B, sinh năm 1974; địa chỉ: Đội X, Công ty Y, xã Z, huyện V, tỉnh Gia Lai.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh A và chị B tự nguyện thỏa thuận giao cháu C, sinh ngày 16-8-2001 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh A và chị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh A và chị B chịu lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004799 ngày 02-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai. Anh A và chị B đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- UBND xã Z;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Văn Quảng**